**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 22**

**Từ ngày 17 đến ngày 21/2**

| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | Môn | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hai** | **S** | 1 | Chào cờ | Chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập về tính diện tích (tiết 2) | BT 3,4,5 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Thái sư Trần Thủ Độ | Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại |
| **C** | 1 | LS-ĐL 1 | Bài 15. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (T1+2) | QCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.  GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam. |
| 2 | LS-ĐL 2 |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập tính chu vi, diện tích hình tròn. |  |
| **Ba** | **S** | 1 | Toán 2 | Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương. Hình trụ(tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng việt 3 | Bài viết 3: Luyện tập tả phong cảnh (Kết bài) |  |
| 3 | Khoa học | Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (T1+2) |  |
| 4 | Khoa học |
| **C** | 1 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 2 | T.V tăng\* | Luyện tập về câu ghép. |  |
| **Tư** | **S** | 1 | Toán 3 | Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương. Hình trụ (tiết 2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng việt 5 | Bài đọc 4: Bay trên mái nhà của mẹ |  |
| 3 | Toán\* | Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 21 |  |
| 4 | Toán\* |  |
| **Năm** | **S** | 1 | Đạo đức | Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống (Tiết 3). | HĐ Luyện tập (phần 4) và HĐ Vận dụng.  Quyền và nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên |
| 2 | Đạo đức | Bài 8: Em lập kế hoạch cá nhân (Tiết 1). | HĐ Khám phá |
| **C** | 1 | Toán 4 | Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ (tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về cách nối các vế câu ghép |  |
| 3 | T.V tăng\* | Luyện tập về miêu tả phong cảnh. |  |
| **Sáu** | C | 1 | Toán 5 | Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ (tiết 2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng việt 7 | Góc sáng tạo: Viết quảng cáo |  |
| 3 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2): Thông điệp về chủ đề Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên  Sinh hoạt Đội | QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên |



**Tuần 22**

**Thứ hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình diễn hoạt cảnh về chủ đề Chung tay bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

- Chia sẻ cảm nhận của em sau khi xem hoạt cảnh

**2. Năng lực chung** - Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: Chương trình, đồ dùng cho tiểu phẩm (nếu có)

- Học sinh: Đồ dùng cho tiểu phẩm (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 21***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 21.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 22.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ,đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - Tổ chức thành công Đại hội Cháu Ngoan Bác Hồ cấp Liên đội và trao tặng 45 em HS tiêu biểu giấy khen CNBH.  - Việc trực ban cầu thang của lớp 5B tương đối tốt, sạch sẽ, gọn gàng.  **\* Tồn tại:**  - Đầu giờ HS còn đi học muộn, đa số HS khối 1,2.  - Vệ sinh ở một số lớp đầu giờ chưa sạch sẽ, rác nhiều ở khu vực hành lang: 5B, 5A, 4A.  + Mặc dù nghiêm cấm HS mang bánh kẹo nhưng vẫn có nhiều HS mang và xả rác.  - Hoạt động tập tập thể HS cần tích cực hơn.  **Phương hướng tuần 22:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định. Thực hiện tốt ATGT nơi cổng trường.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tích cực tham gia sân chơi đồng diễn Flashmob do Trung ương phát động. Dự kiến Liên đội tham gia đồng diễn dự thi bài ***Chiến Binh Xanh***.  - Các lớp lưu ý chuẩn bị thật tốt các nền nếp mà đội đề ra, thực hiện tốt các nội quy của trường, lớp để đón đoàn Kiểm tra của thành phố. Đội viên chú ý đồng phục khăn quàng đúng quy định và chỉnh tề.  - Lớp 5C trực ban 3 cầu thang tuần 22.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 22. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Giang triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt. |
| --- | --- |

**3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**

| **3. Biểu diễn tiểu phẩm**  - GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước theo chủ đề **Chung tay Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**  - Kết thúc tiểu phẩm, GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.  - GV khen ngợi HS mạnh dạn chia sẻ.  **3. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ:  Em sẽ làm gì qua buổi sinh hoạt hôm nay?  - Chốt nội dung, giáo dục khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình tham gia phong trào Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng những việc làm cụ thể | Một số HS tham gia biểu diễn. HS còn lại theo dõi  - HS chia sẻ  VD; Em thấy hoạt cảnh rất thú vị và ý nghĩa. Qua hoạt cảnh đó, em biết rằng chúng ta nên chung tay để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS lắng nghe. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Luyện tập về tính diện tích (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan đến tính diện tích các hình.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, máy tính, tivi….

**2. Học sinh:**SGK, vở, bút, bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động:** | | |
| --- | --- | --- |
| - GV cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là nêu công thức tính diện tích một số hình đã học: Diện tích hình tam giác, hình thang, hình vuông, hình chữ nhật.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | | -HS chơi trò chơi  Shcn  = a x b Stam giác = a x h : 2  S vuông = a x a S thang = (a + b ) x h : 2  (Các số đo phải cùng đơn vị )  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:** Ôn luyện về cách giải bài toán liên quan đến tính diện tích của một số hình đã học. | | |
| **\* Bài 3.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - YCHS thảo luận nhóm đôi, thực hiện các thao tác để xác định cách tính:  + Quan sát hình vẽ mặt bên của ngôi nhà.  + Quan sát mô hình biểu diễn mặt bên của ngôi nhà.  + Chia hình, xác định kích thước mỗi hình, tính diện tích mỗi hình từ đó tính diện tích hình đã cho.  - Vậy để tính được diện tích cần sơn ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, 1 nhóm làm bảng phụ, chia sẻ cách làm.  - Mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời một số nhóm nêu kết quả.  - GV và các nhóm còn lại nhận xét, chữa bài.  - Nhận xét, tuyên dương, củng cố cách tính diện tích hình tam giác và hình chữ nhật.  **\*Bài 4**.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi để tìm ra cách tính.  + Miếng nhựa được ghép bởi những hình nào?  + Xác định kích thước và tính diện tích của mỗi hình mới tạo thành.  + Muốn tính diện tích miếng nhựa ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán; 1 HS làm trên phiếu lớn.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  - Sửa bài trước lớp.  - Gv nhận xét, tổng kết bài tập, củng cố cách tính diện tích hình thang và hình tròn. | - HS đọc yêu cầu.  - Tính diện tích anh Nam cần sơn mặt bên của ngôi nhà.  - Thực hiện theo nhóm đôi.  - Ta lấy diện tích của phần hình chữ nhật cộng với diện tích phần hình tam giác trừ đi diện tích của cửa sổ.  - Thực hiện theo nhóm, 1 nhóm làm bảng phụ, chia sẻ.  - Đại diện nhóm lên bảng chia sẻ.  Bài giải  Phần cửa có diện tích là:  1,2 x 1,8 = 2,16 (m2)  Phần hình tam giác có diện tích là:  https://baivan.net/sites/default/files/ck5/2024-05/image_1854.png(m2)  Phần hình chữ nhật có diện tích là:  4 x 9 = 36 (m2)  Phần cần sơn có diện tích là:  36 + 9 – 2,16 = 42,84 (m2)  Đáp số: 42,84 (m2)  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Tính diện tích miếng nhựa.  - HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi.  + Hình thang và một nửa hình tròn.  + Hs xác định kích thước các hình.  + Tính tổng diện tích của 2 hình ta tính được diện tích của cả miếng nhựa.  **-**  HS làm bài vào VBT Toán; 1 HS làm trên phiếu lớn.  **-**  HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  **-**  HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét.  Bài giải  Phần màu hồng có diện tích là:  https://baivan.net/sites/default/files/ck5/2024-05/image_1856.png(cm2)  Phần màu xanh có diện tích là:  https://baivan.net/sites/default/files/ck5/2024-05/image_1857.png(cm2)  Miếng nhựa có diện tích là:  44 + 25,12 = 69,12 (cm2)  Đáp số: 69,12 cm2. | |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:**- Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích các hình; vận dụng tính diện tích trong cuộc sống. | | |
| **\* Bài 5.**  - Gọi HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ minh hoạ khu vườn.  - HS thảo luận nhóm 4, quan sát hình vẽ và tìm câu trả lời.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến.  - Nhận xét, chữa bài.  - Bài toán tính diện tích giúp chúng ta hiểu được những điều gì trong cuộc sống?  - Em hãy lấy một ví dụ về bài toán tính diện tích trong thực tế và giải bài đó.  **4. Hoạt động đánh giá, định hướng:**  - Hệ thống lại nội dung bài  - Nhận xét tiết học. khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | | - HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - Quan sát hình vẽ mô hình hoá bài toán, suy nghĩ tìm câu trả lời và ghi lời giải.  - HS chia sẻ.  *Bài giải*  Diện tích của cả khu vườn là:  36 x (18+ 12)= 1 080 (m2)  Diện tích phần con đường đi qua khu vườn là:  36 x 18: 2 = 324 (m2)  Diện tích phần còn lại của khu vườn là:  1 080 - 324 = 756 (m2)  Đáp số: 756 m2. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1+2**

**Bài đọc 3: Thái sư Trần Thủ Độ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển các năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.Phá tâm đúng các từ ngữ có âm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
      * Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *thái sư, phép nước, câu đương, quân hiệu, chuyên quyền*, *thượng phụ,*...). Biết tra từ điển, tìm hiểu nghĩa của một số từ cổ:*thềm cấm,xã tắc,hạ thần*.Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi Trần Thủ Độ luôn đề cao kỉ cương, phép nước; trong công việc, không thiên vị người thân; nghiêm khắc với bản thân mình.

##### Phát triển năng lực văn học

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).Bồi dưỡng ý thức tổ chức kỉ luật,tôn trọng pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

### III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

| **1.Hoạt động khởi động** | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - GV cho HS nghe bài hát Một vòng Việt Nam.  - Giới thiệu bài: Từ xưa đến nay, nước nào cũng có pháp luật để điều chỉnh mọi hoạt động của công dân và bảo đảm an ninh, trật tự trong xã hội. Ai cũng phải tuân theo pháp luật. Càng có chức có quyền càng phải tôn trọng pháp luật. Hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em đọc câu chuyện về một tấm gương như vậy. | | | - HS lắng nghe và nêu cảm xúc sau khi nghe  -HS nghe giới thiệu bài. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:**– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  -Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  | | |
| – GV đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện. Kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu những từ ngữ khác | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó  *thái sư, phép nước, câu đương, quân hiệu, chuyên quyền*, *thượng phụ,* | | |
| . - GV tổ chức cho HS chia đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến*... vượt qua phép nước*.  + Đoạn 2: từ *Có lần...* đến *... ông mới tha cho.*  chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi,nhấn giọng đúng,có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.Tuy nhiên, không nên làm HS cảm thấy bị gò bó, mất tự nhiên khi đọc. Việc đọc diễn cảm còn được tiếp tục sau khi HS trả lời các CH đọc hiểu. | + Đoạn 3: từ Một *lần khác...*đến *... lấy vàng, lụa thưởng cho*.  + Đoạn 4: phần còn lại. | | |
| *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm. |  | | |
| -GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét. | - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó. | | |
| - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc |  | | |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** |  | | |
| * GVmời 5 HS tiếp nối nhau đọc to,rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo. * Giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | -HS đọc các câu hỏi.  -HS thảo luận và trả lời | | |
| *+Trần Thủ Độ có địa vị đặc biệt như thế*  *nào trong triều đình?* | Ông có công lập nên nhà Trần, lại là chú của vua và là người đứng đầu trăm quan. | | |
| *+Sự việc nào cho thấy ông giữ nghiêm phép nước trong việc dùng người?* | Khi vợ ông xin cho một người làm chức câu đương, dù đó là chức nhỏ ở xã, ông cũng không đồng tình nên đã nghĩ ra một cách khiến người đó phải van xin mới tha cho. | | |
| *+Trần Thủ Độ có thái độ như thế nào đối với việc thưởng phạt?* | Ông thưởng phạt rất nghiêm minh (sự việc xảy ra với người quân hiệu cho thấy rất rõ điều đó). | | |
| *+ Sự việc nào cho thấy ông rất nghiêm khắc với bản thân?* | Khi có người tâu với vua là ông chuyên quyền, ông không giận dữ mà suy nghĩ hồi lâu, rồi nhận lỗi và đề nghị nhà vua quở trách mình, ban thưởng cho người nói thật. | | |
| *+Ba sự việc trong bài đọc nói lên điều gì về Trần Thủ Độ?*  –GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến điều chỉnh, nếu cần. | HS có thể phát biểu ý kiến khác nhau:Trần Thủ Độ là vị quan luôn giữ nghiêm phép nước. / Ông là người đề cao kỉ cương,phép nước./không thiên vị người thân,nghiêm khắc với bản thân mình. / … | | |
| GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung là gì*  GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | * + - * Bài đọc ca ngợi Trần Thủ Độ luôn đề cao kỉ cương, phép nước; trong công việc, không thiên vị người thân; nghiêm khắc với bản thân mình. | | |
|  | | | |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |  | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**   * GV tổ chức trò chơi “Xì điện”. HS 1 đọc đoạn 1, chỉ định bạn tiếp theo đọc đoạn tiếp theo,...   chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi,nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn   * GV tổ chức cho HS đọc phân vai | | * HS đọc nối tiếp đoạn. HS khác nhận xét. * HS đọc theo các vai: Người dẫn truyện, Thái sư Trần Thủ Độ, Vua, Viên quan, Linh Từ Quốc Mẫu   -HS khác nhận xét. | |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |  | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em học tập điều gì ở Trần Thủ Độ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **5. Hoạt động đánh giá, định hướng**  + GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS tốt.  GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm. | | - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  Hs lắng nghe | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 15. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh và các câu chuyện...)..

- Kể lại được một số câu chuyện về chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

- Sưu tầm được tư liệu (câu chuyện, tranh ảnh, văn bản,...) và viết bài giới thiệu (khoảng 10 câu) về một sự kiện lịch sử tiêu biểu trong Chiến dịch Hồ Chí Minh

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

-Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm hiểu lịch sử.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

- QCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.

- ANQP: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**- Lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập liên quan đến bài tập.

-Máy tính, máy chiếu (nếu có)..

**2. HS:**- SGK, bút dạ, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  -Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| --- | --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS lắng nghe ca khúc “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” (Nhạc và lời: Phạm Tuyên).  -Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin ở SGK và trả lời  Em có biết vì sao ngày 30/4 hằng năm được gọi là Ngày Chiến thắng không?  -Ngày này có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử Việt Nam?  Bước 1: Lần lượt mỗi HS và khuyến khích HS đưa ra các trả lời khác nhau để tạo không khí sôi nổi, hứng thú.  -Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học. | | - HS quan sát lắng nghe và trả lời.+Ngày 30/4 hàng năm được gọi là Ngày chiến thắng vì đây là ngày Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (ngày 30/4/1975).  + Đây là sự kiện đánh dấu đất nước được thống nhất và độc lập.  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá** | | |
| **Hoạt động 1.**  **a) Mục tiêu:** Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975  **b) Cách thực hiện:**  Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 hoàn thành nhiệm vụ sau:  - Nhiệm vụ 1 : đọc thông tin mục 1 SGK TR. 72- 73 và quan sát h.2 hoàn thành phiếu học tập số 1 sau:  Đọc mục 1 SGK kết hợp với quan sát lược đồ, sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng diễn biến của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975:  1. Lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trên Dinh Độc Lập.  2. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh.  3. Quân Giải phóng làm chủ được các mục tiêu quan trọng trong thành phố.  4. Năm cánh quân cùng lúc tiến vào Sài Gòn.   5. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi.  6. Quân Giải phóng chọc thủng tuyến phòng ngự vòng ngoài, tiếp cận Sài Gòn.  - Nhiệm vụ 2 : *Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn*  *thắng có ý nghĩa gì đối với lịch sử dân tộc ta?*  Bước 2: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý ở bước 2 của hoạt động.  \*GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về thời khắc lịch sử của dân tộc  GV cho HS nghe bài hát “Đất nước trọn niềm vui” (nhạc sĩ Hoàng Hà) | - HS chia nhóm và hoạt động theo nhiệm vụ từng nhóm.  -  Đại diện 2 - 3 nhóm HS trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, trả lời đúng theo thứ tự 2 -4 -6 -3 -1 -5    ***Ýnghĩa*** *;Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã đánh dấu sự kết thúc của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do, thống nhất đất nước*  - HS lắng nghe | |
| **Hoạt động 2**  **a) Mục tiêu:** HS Thông qua hoạt động, HS kể lại một số câu chuyện về chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, mỗi bạn trong cặp đọc và tìm hiểu một câu chuyện sau đó hoàn thành phiếu học tập số 2 sau:   | *Câu chuyện “Phi đội “Quyết thắng” ném bom sân bay Tân Sơn Nhất* | Em có thể dán / vẽ hình minh họa vào đây | | --- | --- | | *Câu chuyện “Cắm cờ trên Dinh Độc Lập* | Em có thể dán / vẽ hình minh họa vào đây |   - Bước 2: - GV cho HS báo cáo sản phẩm.  - Bước 3: GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - Em cảm nhận được tinh thần, cảm xúc nào của chiến sĩ, người dân cả nước trong ngày 30/4/1975?   * Cho hs liên hệ   **QCN: Quyền được sống, quyền tham gia, quyền phát triển, quyền được bảo vệ.** | - HS lắng nghe và tiếp thu nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả làm việc trước lớp,  HS khác bổ sung cho bạn.  HS lắng nghe , trả lời  + Ngày 30/4/1975 vừa thể hiện tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu bất khuất mà còn là niềm vui, hân hoan của cả dân tộc.  HS lắng nghe , chia sẻ | |

**3. Hoạt động luyện tập**

| **a) Mục tiêu:** Củng cố nội dung kiến thức , kĩ năng đã học trong bài học  **b) Cách thực hiện:**  Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp hoàn thành nhiệm vụ trong mụcluyện tập SGK:  Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng tiến trình lịch sử và Chỉ ra được các sự kiện theo đúng tiến trình lịch sử  Bước 2: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý ở bước 2 của hoạt động. | - HS hoạt động theo nhiệm vụ ,  - Đại diện HS trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, trả lời đúng:  Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu (26/4/1975).Quân Giải phóng đã chọc thủng tuyến phòng ngự vòng ngoài(28/4/1975). Quân Giải phóng đã làm chủ được các mục tiêu quan trọng trong thành phố Sài Gòn (30/4/19475) Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn  thắng  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**4.Hoạt động vận dụng**

| **a) Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức , kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành:** | |
| --- | --- |
| - Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong mục vận dụng  Bước 2: Y/ C HS Viết bài giới thiệu (khoảng 10 câu) về một sự kiện lịch sử tiêu biểu trong Chiến Dịch Hồ Chí Minh theo gợi ý: tên sự kiện; thời gian, địa điểm diễn ra sự kiện; ý nghĩa của  sự kiện  - Bước 3: GV cho HS báo cáo sản phẩm.  GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  \* **ANQP:**  **Cho hs nêu những việc làm thể hiện tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**  **Kể những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam**  GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tốt | - HS lắng nghe và tiếp thu nhiệm vụ.  Hs lựa chọn một trong các sự kiện để viết ( VD : Cắm cờ trên nóc Dinh Độc Lập ; Ném bom sân bay Tân Sơn Nhất … )  - Đại diện nhóm HS báo cáo kết quả làm việc trước lớp,  HS khác bổ sung cho bạn.  HS lắng nghe và chia sẻ  HS khác bổ sung cho bạn |
| **5. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - Hệ thống bài  - GV nhận xét tiết học | - HS nêu lại nội dung chính của tiết học  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập tính chu vi, diện tích hình tròn.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kiến thức về tính chu vi, diện tích hình tròn.

- Rèn luyện kĩ năng làm toán nhanh, chính xác.

KK HS biết vận dụng thành thạo công thức tính chu vi, diện tích của hình tròn.

- Giáo dục HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

**1. Khởi động**

| + Thế nào được gọi là bán kính; đường kính của hình tròn?  + Nêu mối quan hệ giữa đường kính và bán kính?  + Nêu công thức, quy tắc tính chu vi, diện tích hình tròn? VD.  **=> Chốt:**  **+** *Đoạn thẳng nối tâm với một điểm bất kì trên đường tròn gọi là bán kính của hình tròn;...*  + C = d x 3,14-> d = C: 3,14  -> r = C: 3,14 : 2  S = r x r x 3,14  **2. Hoạt động thực hành:**  **Bài 1.** Tính chu vi,diện tích hình tròn có:  a. Bán kính r =  dm  b. Đường kính d = 3,2 m.  - GV nhận xét, củng cố tính chu vi, diện tích hình tròn.  **Bài 2:**  Một biển báo giao thông hình tròn có chu vi là 1,57 m.  a, Tính đường kính của biển báo đó.  b, Tính diện tích của biển báo đó.  - GV chấm bài, nhận xét.  - *GV nhận xét, chốt kết quả đúng, củng cố cách vận dụng công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.*  - Hỏi thêm HS:  + Có mấy nhóm biển báo giao thông đó là những nhóm biển báo nào?  + Khi tham gia giao thông em cần làm gì?  **Bài 3:** Một bánh xe ô tô hình tròn có bán kính 0,375 m. Hỏi bánh xe đó phải lăn trên đường được bao nhiêu vòng nếu ô tô đi được 9,42 km?  - GV chốt các bước làm:  + Tìm đường kính của bánh xe.  + Tính chu vi bánh xe  + Tính số vòng bánh xe lăn được bằng cách lấy độ dài quãng đường chia cho chu vi bánh xe.  - *GV nhận xét, củng cố tính chu vi, đường kính hình tròn.*  **Bài 4:** Cho hai hình tròn như hình vẽ. Chu vi hình tròn lớn là 30,144 cm. Chu vi của hình tròn nhỏ là 21,98 cm. Tính diện tích phần tô màu.  - GV gợi ý cách làm:  + Tìm BK HT lớn; diện tích HT lớn.  + Tìm BK HT nhỏ; diện tích HT nhỏ.  + Tính diện tích phần tô màu. | - Hoạt động cả lớp.  - HS trả lời, HS khác xét.  - 1 HS lên bảng, lớp làm giấy nháp.  - HS tự hoàn thành bài tập.  - Nối tiếp chữa bài.  - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.  - HS tự làm.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - HS nêu các bước giải.  - Lớp làm bài vào vở.  + Có 5 nhóm biển báo GT: biển báo cấm( hình tròn màu đỏ), biển báo nguy hiểm( hình tam giác nền vàng), biển hiệu lệnh( hình tròn nền xanh), biển chỉ dẫn( hình chữ nhật nền xanh), biển phụ.  + Chấp hành đúng Luật GT...  - HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - Thảo luận nhóm đôi và nêu cách làm.  - 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.  \* HS tự làm. |
| --- | --- |

**3. Vận dụng**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN2**

**Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương. Hình trụ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt, mặt đáy, mặt bên, mặt đối diện của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Nhận biết được mặt đáy của hình trụ.

- Nhận biết được nét khuất, nét thấy trong hình biểu diễn của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV :- Bảng phụ, máy chiếu. mô hình của các hình hộp chữ nhật, hình lập phương…

**HS:**  Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

**II-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| --- | --- |
| - GV chuẩn bị một số đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ, ví dụ: bao diêm, viên gạch, quyển sách, hộp quà, bình nước ... và yêu cầu HS cho biết các đồ vật này có dạng hình gì?  - Gv yêu cầu Hs cho biết các dạng hình khối này các em đã được học từ lớp mấy?  - GV chỉ vào những vị trí như mặt, đỉnh,cạnh của các khối rồi gợi vấn đề HS nhắc lại những yếu tố này của từng hình.  + Có bao nhiêu mặt, các mặt đều là hình gì?  + Có bao nhiêu đỉnh?  + Có bao nhiêu cạnh?  - Gv nhận xét, tổng kết hoạt động, dẫn vào bài mới. | - HS quan sát, nêu kết quả: hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình trụ.  - HS trả lời: Được học từ lớp 3.  - Hs chỉ vào vị trí mặt, đỉnh, cạnh của từng hình và nhận biết một số yếu tố cơ bản của hình khối.  + Khối hộp chữ nhật có: 6 mặt, các mặt đều là hình chữ nhật; 8 đỉnh và 12 cạnh.  + Khối lập phương có: 6 mặt, các mặt đều là hình vuông; 8 đỉnh và 12 cạnh. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Mục Tiêu:**Giúp Hs nhận biết được các đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | |
| *a, Nhận biết các đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.*  - Gv đưa ra khối lập phương và khối hộp chữ nhật cho HS quan sát *(chú ý đặt hình hộp ở các tư thế khác nhau)*  - GV yêu cầu Hs quan sát hình biểu diễn của các khối trên trên slide bài giảng và giới thiệu: đó là các khối “kín, đặc” và yêu cầu chỉ ra một số yếu tố như đỉnh, cạnh, mặt của các khối.*(chú ý giúp Hs hiểu được thế nào là hình biểu diễn)*  - Gv giới thiệu, giúp HS nhận biết: Trong các hình biểu diễn của các khối trên, người ta sử dụng những nét đứt để biểu diễn các cạnh không nhìn thấy được (gọi là các nét khuất).  - Gv chia lớp thành các nhóm đôi.  - Gv nêu nhiệm vụ và phát phiếu giao việc cho học sinh thảo luận:  ***\* Nội dung phiếu:***  *1. Em hãy quan sát hình hộp chữ nhật và đếm số mặt đáy, mặt bên của hình?*  *2. Các mặt của hình hộp có điểm gì chung? Những mặt nào của hình hộp chữ nhật bằng nhau?*  *3. Hình hộp chữ nhật có mấy kích thước?*  - Gv cho đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  III. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG  - Nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS làm tương tự, thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  *+ Các mặt của hình lập phương đều là hình gì?*  *+ Độ dài các cạnh của hình lập phương như thế nào?*  -III. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG  Gv gọi đại diện 2 nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét, kết luận.  *b, Nhận biết các đặc điểm của hình trụ.*  - Gv cho Hs quan sát khối trụ.  - Gv cho HS quan sát hình biểu diễn của khối trụ trên slide bài giảng và yêu cầu Hs cho biết hình trụ có mấy mặt đáy? Hai mặt đáy là hình gì? Hai hình này có bằng nhau không?  - Nhận xét, kết luận.  - Yêu cầu Hs tìm đồ vật ở lớp dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ và nêu đặc điểm của đồ vật có dạng hình đó. | - Hs quan sát.  - Hs quan sát hình biểu diễn và chỉ ra các yếu tố đỉnh, cạnh, mặt của hình.  - Hs quan sát, theo dõi.  - Học sinh làm theo nhóm 2.  - Đại diện 2 nhóm học sinh trình bày.  ***Dự kiến câu trả lời:***  *+ Hình hộp chữ nhật có hai mặt đáy và bốn mặt bên. Các mặt đối diện của hình hộp chữ nhật bằng nhau.*  *+ Hình hộp chữ nhật có ba kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao.*  - Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi :  - Đại diện 2 nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét.  ***Dự kiến câu trả lời :***  *+ Hình lập phương có 6 mặt đều là hình vuông.*  *+ Hình lập phương có tất cả các cạnh bằng nhau.*  - Quan sát khối trụ.  - Quan sát và trả lời : *Hình trụ có hai mặt đáy là hai hình tròn có cùng bán kính.*  III. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG  - HS thực hiện quan sát và kể tên đồ vật. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:**- Học sinh làm được bài tập 1 và 2 để ôn tập về đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | |
| **\* Bài 1.**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu Hs xác định việc cần làm.  - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp.  - GV mời Hs khác nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Bài 2.**  - GV gọi Hs nêu yêu cầu bài toán.  - Gv yêu cầu Hs làm bài cá nhân ý a.  - Gv tổ chức cho Hs trả lời thông qua trò chơi: “Phóng viên nhỏ”  - Gv nhận xét, tuyên dương cả lớp.  - Gv cho Hs thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi b ra phiếu bài tập.  - Gv gọi đại diện 2 nhóm lên gắn phiếu và trình bày.  - Gv gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - Tìm hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình trụ trong các hình đã cho.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ.  *+ Hình hộp chữ nhật là: c, g.*  *+ Hình lập phương là: a.*  *+ Hình trụ là: b, e.*  - 2 Hs nêu yêu cầu, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - 1 HS đóng vai làm phóng viên, phỏng vấn các bạn về từng hình.  *Ví dụ:*  *+ Phóng viên: Chào bạn, bạn có thể cho mình biết hình này là hình gì? Số mặt, số đỉnh và số cạnh của nó như nào không? (chỉ vào hình A)*  *+ HS1: À, đây là hình hộp chữ nhật đấy. Hình này có 6 mặt, 8 đỉnh và 12 cạnh.*  Làm tương tự đối với 2 hình còn lại.  - HS thực hiện theo nhóm đôi, làm bài ra phiếu bài tập.  - Đại diện 2 nhóm lên gắn phiếu và trình bày.   | Hình | Chiều dài | Chiều rộng | Chiều cao | | --- | --- | --- | --- | | A | 7 cm | 5 cm | 6 cm | | C | 8 dm | 0,2 m | 0,2 m |   - HS khác nhận xét, bổ sung bài làm của bạn |
| **4. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan. | |
| - GV tổ chức cho HS thi đua tìm thêm các dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ và nêu số đo của đồ vật đó.  **5. Hoạt động đánh giá, định hướng:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài, tìm thêm các hình khối đã học hôm nay từ các đồ vật có ở gia đình em? Nêu số đo của nó?  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài tiết 2. | - Hs thi tìm các đồ vật có dạng hình liên quan.  - HS trả lời : Em biết thêm đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 3: Luyện tập tả phong cảnh (Kết bài)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. **Năng lực đặc thù**
      1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Viết được đoạn kết bài cho bài văn tả phong cảnh theo hai cách:kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng.

* + 1. ***Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn kết bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

* 1. **Năng lực chung**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập), NL tự chủ và tự học (tự viết được đoạn kết bài mở rộng và đoạn kết bài không mở rộng phù hợp cho bài văn tả phong cảnh).

**3-Phẩm chất** : Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2

**III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| 1. **Hoạt động khởi động**   - Cho hs hát bài ‘ Quê hương em’  GV giới thiệu bài: Trong tiết học trước, các em đã tập viết một đoạn mở bài trực tiếp và một đoạn mở bài gián tiếp cho bài văn tả phong cảnh. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em viết đoạn kết bài cho bài văn đó nhé! | | Hs hát  HS lắng nghe |
| --- | --- | --- |
| **2-Hoạt động thực hành , luyện tập**  **\*Mục tiêu:** Nắm được cách viết 2 kiểu kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng và vận dụng viết được 2 đoạn văn kết bài theo 2 kiểu.  **Cách tiến hành:** | | |
| **Hoạt động 1:** Bài tập 1   * GV mời 4 lần lượt đọc BT1 và 4 đoạn kết bài trong SGK.   + Kết bài mở rộng có đặc điểm gì?  + Kết bài không mở rộng có đặc điểm gì?  - HS thảo luận nhóm đôi để xếp các đoạn kết bài trong phiếu học tập vào nhóm thích hợp.   * báo cáo kết quả thảo luận nhóm. * GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết   + Kết bài mở rộng  + Kết bài không mở rộng | * Các HS khác đọc thầm theo.   HS xác định yêu cầu của bài tập  -HS trả lời theo gợi ý trong SGK  **Đáp án:**  + Kết bài mở rộng: các đoạn a, c, d.  + Kết bài không mở rộng: đoạn b. | |
| **Hoạt động 2: Bài tập 2**   * GV gọi 1 HS đọc đề bài tập 2   + Bài tập có yêu cầu gì?   * GV gạch chân từ ngữ quan trọng.   *Viết một đoạn kết bài mở rộng, một đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả cảnh em đã chọn*  -GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài;theo dõi,giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  -mời một số HS đọc đoạn kết bài của các em trước lớp.  -Sau mỗi đoạn kết bài, GV mời một số HS khác nhận xét, góp ý theo các tiêu chí:  + Cấu tạo của đoạn: có câu mở đoạn, các câu phát triển đoạn, câu kết đoạn chưa?  +Nội dung đoạn văn đã đúng cảnh được chọn chưa?  +Từ ngữ có phù hợp ( sáng tạo) không?  - Gv nêu nhận xét,giúp cả lớp hiểu cách viết kết bài mở rộng và không mở rộng. | * 1 HS đọc đề bài . Các HS khác đọc thầm theo * Viết một đoạn kết bài mở rộng, một đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả cảnh em đã chọn. * HS làm việc cá nhân viết đoạn văn theo yêu cầu. * HS đọc trước lớp. * HS khác lắng nghe, nhận xét, sửa nếu cần | |
| **3. Hoạt động vận dụng**  +Em hãy nêu cách viết đoạn văn kết bài theo kiểu mở rộng (không mở rộng)  **4. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - Hệ thống bài  - GV nhận xét tiết học  Dặn hs về chỉnh sửa, viết lại đoạn văn kết bài ở bài tập 2 cho hoàn chỉnh (hay hơn) | HS nhắc lại-  HS nêu lại nội dung chính của tiết học  - HS lắng nghe | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+ 4 KHOA HỌC1**

**Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS trình bày được ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm: để chế biến sữa thành sữa chua; muối chua một số rau củ.

- HS biết cách sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến một số thực phẩm như làm sữa chua; muối chua một số rau củ..

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách sử dụng vi khuẩn có ích để chế biến sữa thành sữa chua ; muối chua rau củ.

- Năng lực tự học: HS làm được sữa chua; muối chua rau củ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh, clip về cách làm sữa chua, sữa, sữa chua sau khi ủ ; tranh ảnh về rau củ muối chua, một số củ quả.

**2. HS:** chuẩn bị một số sản phẩm sẵn có của gia đình thường dùng : sữa chua, rau, củ, quả,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Gv yêu cầu HS quan sát hình sau:  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-06/18/image_b117ec2bff0.jpeg  - GV yêu cầu HS: *Em hãy cho biết tên gọi và vị của loại thức ăn trong hình.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ cảm nhận. Các HS khác lắng nghe, bổ sung (nếu có).  - GV nêu câu hỏi bổ sung: *Em hãy kể tên một số loại rau quả muối chua, sữa chua mà em biết.*  - GV yêu cầu HS kể tên một số rau quả muối chua, sữa chua mà em đã ăn.  - GV mời đại diện 2-3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài: *Rau củ muối chua và sữa chua có hương vị thơm ngon, thích hợp để chế biến thành nhiều món ăn. Vậy, làm thế nào để tạo ra mùi vị đó? Để biết câu trả lời, chúng ta cùng tìm hiểu****Bài 13 – Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm.*** | - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ: *Dưa muối chua có vị chua dịu, giòn, mùi thơm.*  - HS chia sẻ trước lớp:  *+ Một số loại rau quả muối chua mà em biết: Củ hành muối chua, dưa cải, dưa chuột bao tử muối chua…*  *+ Một số sữa chua mà em biết: sữa chua uống trái cây, sữa chua dẻo, sữa chua nếp cẩm,…*  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  **a) Mục tiêu:**  - HS trình bày được ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích để chế biến sữa thành sữa chua.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **1. Vi khuẩn có ích trong chế biến sữa**  **\* Hoạt động 1. Tìm hiểu về việc sử dụng vi khuẩn có ích trong làm sữa chua.**  - Gv lấy ra 2 sản phẩm mẫu: sữa, sữa chua và yêu cầu HS nếm thử, nêu sự khác biệt về mùi, vị, độ đặc?  - Gv nhận xét, giới thiệu về việc lên men của sữa thành sữa chua và các vi khuẩn có ích để tạo thành.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục Con ong, trang 61 SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  *+ Trình bày các bước làm sữa chua ở hình 1.*  *+ Vì sao khi làm sữa chua cần cho sữa chua vào sữa tươi?*  *+ Khi làm sữa chua, vì sao cần có bước ủ ấm sữa?*  - GV gọi các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS, cho Hs quan sát video làm sữa chua.  - Nhờ vi khuẩn có ích, sữa có thể được chế biến thành sản phẩm nào khác sữa chua.  - GV nhận xét. | - 2 Hs lên bảng thực hiện sau đó trả lời câu hỏi: *Sữa chua và sữa trước khi ủ có những khác biệt về mùi, vị, độ đặc là: Sữa trước khi ủ có vị ngọt, dạng lỏng, thơm mùi sữa. Sữa chua có mùi thơm của sữa chua, vị chua nhẹ, dạng đông đặc.*  - Lắng nghe.  - 2 Hs đọc thông tin, lớp đọc thầm.  - Hs thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.  *+ Các bước làm sữa chua ở hình 1:*  *Bước 1: Chuẩn bị bình, thìa, lọ, sữa chua, sữa tươi.*  *Bước 2: Cho sữa chua có sẵn và sữa tươi vào bình, khuấy đều và rót vào các lọ.*  *Bước 3: Ủ các lọ sữa ở nhiệt độ khoảng 30-45 độ để vi khuẩn có ích hoạt động và phát triển.*  *Bước 4: Kết quả: sau khoảng 8-12 giờ ủ thì tạo thành sữa chua.*  *+ Cho thêm sữa chua có sẵn vào sữa tươi vì trong sữa chua có chứa vi khuẩn có ích giúp quá trình lên men của sữa tươi tạo thành sữa chua được thuận lợi.*  *+ Ủ ấm tạo điều kiện cho sinh vật có ích hoạt động và phát triển.*  - HS chia sẻ, nhóm khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe, quan sát video.  - Nhờ vi khuẩn có ích, sữa có thể được chế biến thành váng sữa, phô mai …  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được vai trò của vi khuẩn có ích trong làm sữa chua.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm câu hỏi: *“Trong quá trình làm sữa chua, nếu cho sữa chua vào sữa tươi rồi mang đặt luôn vào tủ lạnh thì kết quả thu được sẽ như thế nào? Vì sao?”*  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực., kết luận: *Vi khuẩn có ích không thể lên men trong nhiệt độ quá lạnh và quá nóng. Vì vậy, muốn ủ lên men chúng ta phải để ở nhiệt độ thích hợp.*  - Gv yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *“Vì sao khi sữa chua đã lên men ta phải bảo quản sữa chua trong tủ lạnh?”* | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  *“Trong quá trình làm sữa chua, nếu cho sữa chua vào sữa tươi rồi mang đặt luôn vào tủ lạnh thì kết quả thu được: sữa sẽ không lên men và không thành sữa chua được. Vì vi khuẩn có ích không thể lên men trong nhiệt độ lạnh được.”*  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - Theo em, việc bảo quản sữa chua sau khi ủ trong ngăn mát tủ lạnh có tác dụng là kìm hãm sự phát triển của vi khuẩn có ích, giúp thời gian sử dụng sữa chua được lâu hơn, giữ được vị ngon nhất. |

Tiết 2 :

| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TIẾP NỐI** | |
| --- | --- |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Quả gì.”  - GV lấy ra quả dưa chuột và dưa chuột muối chua yêu cầu HS nêu sự khác nhau giữa hai loại này?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp:  *+ Quả dưa chuột giòn, mát nhẹ và còn tươi.*  *+ Dưa chuột muối chua có vị có vị mặn, để được lâu hơn dưa chuột.*  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  **a) Mục tiêu:**  - HS trình bày được ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích để muối chua một số rau củ quả.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **2. Vi khuẩn có ích trong chế một số rau quả.**  **\* Hoạt động 2. Thu thập thông tin về vai trò của vi khuẩn có ích trong chế biến một số rau củ.**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm lớn: Lập kế hoạch thu thập thông tin.*  - Gv yêu cầu HS thảo luận theo nhóm lập kế hoạch thu thập thông tin.  *Bước 2: Làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ: Thực hiện kế hoạch*  - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ để tìm hiểu về vai trò của vi khuẩn có ích trong một số rau quả như đã phân công.  *Bước 3: Làm việc nhóm lớn.*  - Gv yêu cầu HS báo cáo thông tin đã thu thập được cho nhóm trưởng.  *Bước 4: Làm việc cả lớp*  - Gv yêu cầu một số nhóm trình bày thông tin về vai trò của vi khuẩn có ích để muối chua một số loại rau quả mà nhóm đã thu thập được.  - GV gọi các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  - Gv gọi Hs đọc thông tin ở mục con ong trong SGK- 64.  - GV yêu cầu cả lớp suy nghĩ và trả lời câu hỏi: *“Trong quá trình muối chua rau quả, nếu để xảy ra một trong các trường hợp sau thì kết quả thu được sẽ như thế nào? Vì sao?*  *- Không cho đủ muối.*  *- Cho thừa muối và đường.”*  - Gv gọi Hs khác nhận xét, bổ sung.  \* *Lưu ý:*GV có thể tổ chức cho HS đóng vai “Bạn rau cải” nói về quá trình thay đổi của “mình” trong quá trình bị muối dưa. GV có thể sáng tạo thêm các hoạt động khác sao cho hấp dẫn, phù hợp với HS của lớp mình, đảm bảo phát huy các năng lực cho HS.  – GV giải thích thêm cho HS: Sau 2 đến 3 ngày muối chua thì rau cải chuyển từ màu xanh sang màu vàng đặc trưng, có vị chua nhẹ và mùi thơm là do các vi khuẩn lactic đã sử dụng các chất có trong nguyên liệu để lên men. Quá trình muối dưa cải cần dùng nước ấm là để quá trình lên men diễn ra tốt nhất vì các vi khuẩn lactic thích hợp với nhiệt độ ấm.  – GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Trong quá trình muối dưa cải, vi khuẩn có ích (chủ yếu là các vi khuẩn lactic) sẽ sử dụng những chất có trong nguyên liệu để lên men, làm cho dưa cải có màu vàng, giòn, có hương thơm và vị chua đặc trưng của món ăn. Nhưng lưu ý không nên ăn quá nhiều vì có thể làm tăng huyết áp, đau dạ dày,… | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để đề xuất cách thu thập thông tin và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.  Ví dụ: - Bạn A: Hỏi người thân trong gia đình.  - Bạn B: Tra cứu trên Internet  - 2 Hs đọc thông tin, lớp đọc thầm.  - Hs thảo luận và tìm kiếm thông tin.  - HS báo cáo thông tin đã thu thập được.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để lựa chọn thông tin và cách trình bày báo cáo kết quả của nhóm mình.  - HS chia sẻ.  *Dự kiến câu trả lời: Vai trò của vi khuẩn trong chế biến một số rau quả muối chua: giúp rau quả lên men một cách tự nhiên, bảo quản được thực phẩm.*  - Nhóm khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - 1 Hs đọc thông tin, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời câu hỏi: *Trong quá trình muối chua rau quả, nếu để xảy ra:*  *- Không cho đủ muối: rau quả sẽ không đạt được đến độ chua nhất định từ đó sẽ rất dễ bị hỏng, để được ít thời gian.*  *- Cho thừa muối và đường: rau quả sẽ bị thừa muối và đường từ đó gây ra nhũn, ủng, quá chua không thể sử dụng được.*  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  - HS trải nghiệm cách muối chua một số rau quả ở địa phương.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Gv phổ biến việc trải nghiệm muối chua rau quả cho Hs theo gợi ý:  + Với sự giúp đỡ của người thân, học sinh lựa chọn một loại rau quả có sẵn ở địa phương để trải nghiệm cách muối chua. Trong quá tình làm cần ghi lại hoặc chụp ảnh từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đến các bước tiến hành và sản phẩm thu được.  + Gv nêu ví dụ cách ghi lại hoạt động trải nghiệm cho HS tham khảo. | - Lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học. | |

**b) Cách tiến hành:**

| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Hãy nêu giá trị sinh dưỡng của sữa chua?  - Gv cho HS đọc kiến thức cốt lõi trong phần chìa khóa ở trang 63 SGK.  - Gv yêu cầu Hs về nhà dựa vào các bước làm sữa chua, muối rau củ, thực hành làm sữa chua hoặc muối rau củ tại nhà theo sự trợ giúp của phụ huynh.  Gv nhận xét giờ học, dặn dò bài mới. | - HS chia sẻ trước lớp:+  Sữa chua có lợi cho tiêu hoá cung cấp giá trị dinh dưỡng tốt hơn, đặc biệt sữa chua cung cấp vi khuẩn có ích, tốt cho hệ tiêu hoá.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1 .Phát triển Năng Lực đặc thù***

* + 1. ***Phát triển Năng lực ngôn ngữ***
       - Nhớ nội dung,giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ,bài văn,bài báo, vở kịch) đã đọc về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu.
       - Lắng nghe bạn;biết ghi chép thắc mắc,nhận xét về lời giớI thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

* + - * Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

***-*** Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị,hình ảnh đẹp trong câu chuyện hoặc các câu thơ hay.

* 1. ***Phát triển năng lực chung***

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện).

***3 -Phẩmchất:*** Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nề nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một bài báo ngắn về một công dân yêu nước.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1-Hoạt động khởi động**  **- Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi, tâm thế trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| --- | --- | --- |
| - GV phát cho cho HS một bài báo ngắn và yêu cầu học sinh đọc và nêu nội dung của tờ báo vừa đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe và nêu nội dung tờ báo |
| * GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay,các em sẽ giớI thiệu tác phẩm ……mà các em đã đọc về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu.Sau đó,chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu. | * HS lắng nghe |
| **2-Hoạt động thực hành**  **Mục tiêu**: Biết nói (kể) về tác phẩm đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu).  + Bộc lộ được cảm xúc về tác phẩm đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:**   | Hoạt động 1:Chuẩn bị  * GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của BT1 và BT 2.  mời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì), chuyện (bài) đó nói về điều gì?Hoạt động 2:Giới thiệu và trao đổi*\*Giới thiệu và trao đổi trong nhóm* - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về tác phẩm theo gợi ý  + Tên tác phẩm đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của tác phẩm nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi tác phẩm đó thể nào?Chia sẻ chi tiết,hình ảnh em thấy thú vị,đẹp trong tác phẩm GVtheo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.*\*Giới thiệu và trao đổi trước lớp*  * GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm.Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể,thơ (hoặc văn bản thông tin,văn bản miêu tả,kịch).   - GV động viên HS giới thiệu; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  Sau mỗi câu chuyện (bài thơ,bài văn,bài báo,vở kịch),GVmời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổ về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch, bộ phim (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương  Trong tiết học,chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép | * 1 HS đọc yêu cầu của BT1 và BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.   HS dựa vào nội dung đã đọc về lòng yêu nước và những công dân gương mẫu để trả lời.  HS thực hiện trao đổi nhóm đôi về câu chuyện  5 -7 HS giới thiệu trước lớp  - Cả lớp cùng trao đổi  - Cả lớp nhận xét | | --- | --- |   **3-Hoạt động vận dụng** | | |

**Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

| * **- Cách tiến hành:** * GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học. * GV nhận xét chung về tiết học,khen ngợi và biểu dương HS.Chú ý biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.   **4. Hoạt động đánh giá, định hướng**  - Hệ thống bài  - GV nhận xét tiết học  GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe. Chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. | * HS chia sẻ nhận xét, cảm nhận của mình * Lắng nghe, thực hiện |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về câu ghép.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống hoá kiến thức đã học về câu ghép. Củng cố kĩ năng thêm về câu để tạo thành câu ghép hoàn chỉnh, kĩ năng nối các vế câu để tạo thành câu ghép, phân biệt câu đơn, câu ghép, cách viết đoạn văn có sử dụng câu ghép.

KKHS: Ngoài kĩ năng trên còn đặt câu ghép có từ 3 vế câu trở lên, giải thích cách phân biệt câu đơn và câu ghép, viết đoạn văn ngắn có sử dụng nhiều câu ghép trong đoạn văn.

- Học sinh có ý thức nói và viết câu đúng ngữ pháp.

**\* Phát triển năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

| | **1. Khởi động**  + Thế nào là câu đơn?  + Thế nào là câu ghép? Cho VD.  + Khi thêm một vế câu để tạo thành câu ghép cần lưu ý điều gì?  *=> Củng cố các kiến thức về câu ghép: Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại. Mỗi vế của câu ghép thường có cấu tạo giống 1 câu đơn và thể hiện 1 ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác*.  **2. Luyện tập**  **Bài 1 :**Điền thêm một vế câu để tạo thành câu ghép:  - Tiếng trống tan trường vừa dứt,...(HS các lớp ùa ra như bầy ong vỡ tổ.)  - Gió đã dịu dần,...(mưa ngớt hạt rồi tạnh hẳn.)  - Lúa đã chín vàng,...(bà con nông dân tấp nập ra đồng gặt hái.)  - Trời tối mờ,...(cây cối còn chìm đắm trong màn sương.)  - Trong vườn, cây đào bích đã bắt đầu nở hoa, ...(lác đác mấy cây lan còn lấm tấm những nụ.)  - Trong buổi lao động chiều qua, nhóm em làm vệ sinh lớp học còn ...(nhóm Đoàn Kết lau bàn ghế. )  - Nếu chúng em làm đúng hết bài tập cô giáo giao...(thì cô sẽ đọc truyện cho chúng em nghe.)  *=> Củng cố kĩ năng thêm vế câu để tạo thành câu ghép hoàn chỉnh:* *Vế câu sau phải có quan hệ chặt chẽ về ý với vế câu trước.*  **Bài 2**: Nối vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép :   | Thuý Kiều là chị  Trống đánh xuôi  Hoà bị ốm | Lan chép bài hộ bạn.  em là Thuý Vân.  kèn thổi ngược. | | --- | --- |   -> *GV chốt: các vế câu phải có quan hệ chặt chẽ với nhau về ý.*  **Bài 3**: Phân các câu dưới đây thành 2 loại : Câu đơn và câu ghép.  a. Lương Ngọc Quyến hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.  b. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran.  c. Mưa rào rào trên sân gạch, mưa đồm độp trên phên nứa.  -Em dựa vào đâu để phân chia như vậy ?  *-> Củng cố, rèn kĩ năng phân biệt câu đơn và câu ghép.*  **Bài 4**: Viết đoạn văn ngắn từ 3-5 câu tả lại hoạt động của một bạn em trong một tiết học có sử dụng câu ghép.  Lưu ý HS đoạn văn phải đảm bảo cả về ND và hình thức  *=> Củng cố kĩ năng viết đoạn văn có sử dụng câu ghép.* | - Câu đơn là câu có 1 cụm C-V diễn đạt 1 ý trọn vẹn  - Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại.  - Vế câu sau phải có quan hệ chặt chẽ về ý với vế câu trước.  - HS đọc bài, nêu y/c  - Đọc vế câu cho trước, tìm vế câu còn lại (lưu ý quan hệ về nghĩa giữa các vế câu)  - Chữa bài.  - Đọc, nêu y/c bài  - HS làm bài  - Chữa bài- giải thích tại sao em nói như vậy.  - HS đọc, nêu y/c bài  - Nhắc lại KN câu đơn, câu ghép  Đáp án : câu a, c: câu ghép  Câu b: câu đơn  - Xác định số lượng cụm CV có trong câu-> xác định loại câu (câu đơn hay câu ghép)  - HS xác định y/c bài  - HS nêu nội dung đoạn văn cần viết  - Viết đoạn văn vào vở | | --- | --- | --- | --- | |
| --- | --- | --- | --- | --- |

**3. Vận dụng :**

+ Thế nào là câu ghép?

+ Để người nghe hiểu đúng ý câu văn, em cần chú ý gì khi nói và viết?

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương. Hình trụ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: Làm được các bài tập liên quan đến hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. Vận dụng làm các bài toán có liên quan đến thực tế.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, phân tích, nhận biết.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

**2. Học sinh:** SGK, vở, bút, bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| --- | --- | --- |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện" nêu đặc điểm về hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - Nhận xét trò chơi  - GV giới thiệu bài: Tiết Luyện tập hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập về một số yếu tố cơ bản của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:**- Học sinh làm được bài tập 3 và 4 để ôn tập về đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | | |
| **\* Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Gv yêu cầu HS suy nghĩ, làm bài cá nhân vào sách giáo khoa.  - GV gọi HS trình bày.  - Gv gọi HS khác nhận xét.  - Gv nhận xét, tuyên dương, nêu điểm khác nhau giữa hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ.  *Hình hộp chữ nhật, hình lập phương có 3 cạnh là chiều dài, chiều rộng và chiều cao.*  *Hình trụ có 2 đáy là 2 hình tròn có bán kính bằng nhau.*  **\*Bài 4.**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét, chữa bài. | - HS đọc bài toán, lớp đọc thầm.  - HS suy nghĩ, thực hiện điền vào sách.  - Hs trình bày.  a) Hai mặt đáy là **hai hình tròn.**  b) Hai bán kính của hai mặt đáy có độ dài **bằng nhau.**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện nhóm 4  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét lẫn nhau.  *Bài giải*  Độ dài của dây đèn sáng màu được nhìn thấy ờ khối nhà có dạng hình lập phương là:  22 X 4+22 X 2 + (22 - 15) = 139 (m)  Độ dài của dây đèn sáng màu được nhìn thấy ở khối nhà có dạng hình hộp chữ nhật là:  15 x 2+ (80,5 22) X 2+ 22= 169 (m)  Tổng độ dài của dây đèn sáng màu nhìn thấy ở trong hình vẽ là:  139+ 169 = 308 (m)  Đáp số: 308 m. | |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **Mục tiêu:** Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | | |
| - Gv cho Hs đọc tình huống trong sách giáo khoa.  - Gv cho HS hoạt động theo nhóm 4, chia sẻ với bạn về hình dạng và cách hoạt động của những công cụ được sử dụng để vận chuyển tảng đá.  - Gv gọi đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương, kết luận: “Tảng đá được đặt trên những con lăn là những khối gỗ hình trụ. Khi có người kéo, các con lăn dịch chuyển kéo theo các tảng đá cùng dịch chuyển.”  - Nhận xét tiết học.  **4. Hoạt động đánh giá, định hướng:** | | - 1,2 Hs đọc tình huống, lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  ***Dự đoán câu trả lời:***  Ta thấy:  + Tảng đá có dạng hình hộp chữ nhật.  + Các thanh gỗ nằm dưới có dạng hình trụ, có tác dụng lăn tròn để dễ dàng vận chuyển.  + Dây thừng dùng để kéo tảng đá di chuyển.  - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 4: Bay trên mái nhà của mẹ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
   1. **Phát triển các năng lực đặc thù**
      1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***
         * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.Phát âm đúng các từ ngữ có âm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
         * Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài(từ ngữ khó:*đốm lửa chăn bò*,...).Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi những công dân trẻ đang ngày đêm lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.
      2. ***Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được những chi tiết thú vị và hình ảnh đẹp trong bài thơ.

* 1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm),NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài). Góp phần bồi dưỡng ý thức bảo vệ môi trường.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.
* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| 1. **Hoạt động khởi động:** | | |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **-** GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.  GV giới thiệu bài: Mở đầu chủ điểm Người công dân, các em đã được học vở kịch Người công dân số Một. Vở kịch ca ngợi người công dân trẻ tuổi Nguyễn Tất Thành (tức là Bác Hồ) quyết tâm đi tìm đường cứu nước,cứu dân**.** Ở bài đọc tiếp theo,các em được học về tấm gương chí công vô tư của một vị quan đầu triều Trần là Thái sư Trần Thủ Độ. Bài thơ các em học hôm nay nói về những con người bình thường đang ngày đêm lao động quên mình, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. | | | - HS quan sát và nêu.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | |  | |
| **-** GV đọc mẫu,kết hợp giải nghĩa từ khó và  những từ ngữ khác,nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc hào hứng, sôi nổi, thiết tha, phù hợp với nội dung bài thơ.  -GV tổ chức cho HS chia đoạn. Bài thơ gồm 4 đoạn(tương ứng mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, sôi nổi.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *ráng đỏ, rơm rạ, triền đê,…*  - 1HSđọc lại toàn bộ bài thơ. | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS chia đoạn và đọc nối tiếp  - HS luyện đọc | |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **-** Gv mời 4 HStiếp nối nhau đọc to,rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4, theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  HS báo cáo kết quả. | | - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu: | |
| *1. Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ là lời của một phi công?* | | - Tên bài thơ *Bay trên mái nhà của mẹ* và các từ ngữ, hình ảnh như: *con chuồn chuồn bằng thép, dưới cánh, canh trời, cánh chim xa, những cánh bay* cho biết bài thơ là lời của một phi công. | |
| *2.Tìm những hình ảnh đẹp về bầu trời và quê hương,đất nước trong bài thơ.Em thích hình ảnh nào?Vì sao?* | | *-* HS có thể nêu những hình ảnh khác nhau:*Giàn khoan đứng giữa mịt mù sóng biển / Những bãi bờ dâng ráng đỏ phù sa. Trong giấc mơ, con chuồn chuồn bằng thép /…* HS chọn hình ảnh mình thích và nêu lí do vì sao | |
| *3. Qua các từ ngữ “canh trời”, “cánh bay của hoà bình”, em hiểu người phi công trong bài thơ đã và đang làm gì cho quê hương, đất nước?* | | *- Người phi công từng cùng “con chuồn chuồn bằng sắt” “canh trời” (bảo vệ Tổ quốc); nay lại ngồi sau tay lái điều khiển “những cánh bay hòa bình mải miết” (xây dựng đất nước).* | |
| *4. Vì sao có thể nói mỗi khổ thơ đều thể hiện sâu sắc tình yêu quê hương, đất nước?*  GV hướng dẫn HS tìm hình ảnh quê hương,đất nước và những từ ngữ trực tiếp thể hiện tình yêu quê hương,đất nước trong từng khổ thơ.  -GV Có thể tổ chức làm việc bằng biện pháp mảnh ghép, theo đó, mỗi nhóm Chuyên thảo luận về một khổ thơ, nhóm Ghép tổng hợp và trình bày. | | * + Khổ 1: Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở những hình ảnh đẹp của đất nước: (đất) đỏ Tây Nguyên, (cây) xanh Biên Hoà, giàn khoan đứng giữa mịt mù sóng biển, những bãi bờ dâng ráng đỏ phù sa.   + Khổ 2:Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở liên tưởng về những kỉ niệm tuổi thơ (con diều giấy,mùi rơm rạ,đốm lửa chăn bò) và từ *bồn chồn* thể hiện cảm xúc nôn nao trào dâng trong lòng khi nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ.   + Khổ 3:Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở những hình ảnh đẹp của quê hương (mái nhà của mẹ,hoa mướp vàng,xoan tím,cỏ triền đê) và ở các từ ngữ *nhớ tổ, quay về*.   + Khổ 4: Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện ở chi tiết “Con sẽ về bé bỏng giữa quê hương”. | |
| GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài thơ, em hiểu nội dung của bài thơ là gì?* | | - Ca ngợi những công dân trẻ đang ngày đêm lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước | |
| **3. Hoạt động luyện tập:**  **Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài thơ; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Cách tiến hành:** | | | |
| **HĐ3: Đọc diễn cảm bài thơ**  GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 2,3.  GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp. Chú ý cách nghỉ hơi để nối những dòng thơ, khổ thơ có quan hệ chặt chẽ về nghĩa, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ 2 + 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | *Trong* ***giấc mơ****,/con chuồn chuồn bằng thép/*  ***Bay cao hơn****/cánh diều giấy tuổi thơ//*  *Mùi rơm rạ / cứ* ***bồn chồn*** *dưới cánh //*  *Vì sao xa / như đốm lửa chăn bò. //*  *Đã cùng con /* ***canh trời*** *một thuở /*  *Cánh chim xa* ***nhớ tổ****/ lại quay về //*  *Giờ con* ***bay****/ trên* ***mái nhà*** *của mẹ/*  *Hoa mướp* ***vàng****, /xoan* ***tím****,/* ***cỏ triền đê****.* | | |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  GV nêu câu hỏi: *Em hiểu bài thơ có ý nghĩa gì? Em cần làm gì góp phần xây dựng quê hương đất nước em thêm giàu đẹp?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **5. Hoạt động đánh giá , định hướng**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà đọc trước bài học sau | - HS trả lời    HS nghe và thực hiện | | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 21**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố các yếu tố (đặc điểm), tính chất của hình tròn ; cách tính chu vi và diện tích hình tròn và vận dụng được công thức tính chu vi, diện tích hình tròn để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 13)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Bài 1:** *Cho hình tròn tâm B nằm trên hình tròn tâm A như sau:*  *Dùng thước đo bán kính của mỗi hình tròn rồi tính chu vi của các hình tròn trên.*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức về bán kính, chu vi hình tròn.  **Bài 2:** *a. Tính chu vi hình tròn có đường kính d như sau:*  *1. d = 5,6 cm*  *2. d = 8,4 dm*  *3. d = 1/10 m*  *b. Tính chu vi hình tròn có bán kính r như sau:*  *1. r = 2,5 cm*  *2. r = 3,7 dm*  *3. r = 3/8 m*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn khi biết bán kính, đường kính.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  **Bài 3:** *a. Tính diện tích hình tròn có đường kính d như sau:*   1. *d = 10 cm* 2. *d = 14 dm* 3. *d = 6/5 m*   *b. Tính diện tích hình tròn có bán kính r như sau:*  *1. r = 3 cm*  *2. r = 20 dm*  *3. r = 5 m*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách tính diện tích hình tròn.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách tính diện tích hình tròn. | -HS đọc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS nhắc lại  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe |
| --- | --- |

**Bài 4:** *Một bánh xe dạng hình tròn có bán kính là 14 cm. Tính chu vi của bánh xe đó*

| - HS đọc đề.  - GV gọi HS nêu cách tính chu vi hình tròn khi biết bán kính.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố cho HS cách tính chu vi hình tròn.  **Bài 5 :** *Cho hình T có kích thước như hình bên. Tính chu vi hình T*    - HS đọc đề  - GV cho HS quan sát hình T và nhận xét.  ? Để tính được chu vi hình T ta phải làm thế nào?  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  **Bài 6 :** *Tính diện tích hình tròn có:*  *a.Bán kính r =*  *b.Đường kính d =*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu lại cách tính diện tích hình tròn.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố lại cách tính diện tích hình tròn.  **Bài 7:** *Tính diện tích phần đã tô đậm của hình sau:*    - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được diện tích phần đã tô đậm ta phải làm như thế nào?  - GV cho HS nêu lại cách tính diện tích hình vuông, hình tròn.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  \*Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS quan sát, nhận xét  - HS trả lời  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS đọc  - HS quan sát, nhận xét  - HS trả lời  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS nêu lại  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS trả lời  - HS nêu lại  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống (Tiết 3).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

- Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân bạn bè bảo vệ môi trường sống.

GDQCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường sống

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - Tìm và chia sẻ một số tranh ảnh hoặc nêu hoạt động, việc làm của mọi người xung quanh em về bảo vệ môi trường.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV giới thiệu bài mới cho HS. | - HS chia sẻ, thực hiện.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **2. Luyện tập, thực hành**( Ti vi)  **Hoạt động 4 : Kể tiếp các câu chuyện**  - GV cho HS quan sát tranh trên ti vi và đọc các câu chuyện trong SGk trang 40, 41 chưa có đoạn kết và kể tiếp các câu chuyện đó.  - GV yêu cầu HS đọc hai câu chuyện “ Chiếc bánh mì trong ngăn bàn’’ và “ Thả cá chép vàng” hai câu chuyện chưa có đoạn kết và kể tiếp câu chuyện đó.  - GV mời 1-2 HS kể tiếp từng câu chuyện.  - GV nhận xét và rút ra những nhận xét phù hợp.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **Hoạt động 1: Em hãy lập và trình bày một dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng.**  **-** GV chia HS thành các nhóm học tập  - GV hướng dẫn các nhóm HS lập một dự án bảo vệ môi trường ở nhà ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng.  - HS trình bày dự án trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết về dự án.  - GV nhận xét góp ý cho dự án. | - HS thực hiện.  - HS kể tiếp được các đoạn kết phù hợp với việc bảo vệ môi trường sống.  + Câu chuyện 1: Nhắc nhở bạn xử lí chiếc bánh mì trong ngăn bàn.  + Câu chuyện 2: Kiên quyết không thả túi ni-lông xuống sông.  -HS lập và trình bày dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng, theo gợi ý:  + Tên dự án.  + Mục tiêu của dự án.  + Thời gian dự kiến thực hiện.  + Các cách thức để thực hiện dự án.  + Thành viên tham gia dự án và các nhiệm vụ được phân công.  + Các nguồn lực để thực hiện dự án( kinh phí, trang thiết bị, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ,…)  + Đánh giá kết quả đạt được của dự án. |
| **Hoạt động 2: Thực hiện và chia sẻ kết quả với các bạn trong lớp.**  - GV hướng dẫn các nhóm HS thực hiện các dự án đã lập và chỉnh sửa dưới sự góp ý của GV.  - HS chia sẻ kết quả thực hiện dự án trước lớp.  - GV nhận xét và động viên HS thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường.  **Hoạt động 3: Em hãy sưu tầm một số hình ảnh về việc bảo vệ môi trường sống và chia sẻ với các bạn trong lớp**  **-**GV hướng dẫn HS sưu tầm những hình ảnh về việc bảo vệ môi trường sống  GDQCN: Nêu những việc làm để bảo vệ môi trường sống của em và gia đình  Kể ra những điều kiện về môi trường sống mà em và gia đình đang được hưởng ở địa phương  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét và động viên HS tích cực thực hiện các việc làm bảo vệ môi trường sống.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 41. | - HS tích cực thực hiện dự án đã lập.  -HS chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp những hình ảnh về việc bảo vệ môi trường mà HS sưu tầm được.  -HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe  - HS đọc  - Môi trường sống ở mọi nơi  Việc gây ô nhiễm em thời tránh xa  Dù là công cộng hay nhà  Chung tay bảo vệ mới là trò ngoan. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 8: Em lập kế hoạch cá nhân (Tiết 1).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Nêu được các loại kế hoạch cá nhân

- Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân

- Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức thực hiện những kế hoạch, mục tiêu của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, hình ảnh minh họa về lập kế hoạch cá nhân.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| --- | --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp chia sẻ về những dự định của em trong tương lai: *+Mong muốn trong tương lai gần và tương lai xa của em*  *+Em sẽ làm gì để thực hiện mong muốn của mình*  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất và dẫn nhập vào bài học.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới: | - HS lắng nghe. Trả lời | |
| **2. Hoạt động khám phá** | | |
| **Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **a,Mục tiêu :-**Nêu được các loại kế hoạch cá nhân  **b, Cách thực hiện**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK tr.42 – 43 và trả lời câu hỏi:  a. Em hãy đặt tên cho loại kế hoạch cá nhân tương ứng với các tranh trên.  b,Kể thêm một số loại kế hoạch cá nhân khác mà em biết*.*  - GV mời HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  GV trình chiếu cho HS quan sát một số bản kế hoạch:  **Hoạt động 2. Kể chuyện theo tranh**  **a,Mục tiêu :-** Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân  **b, Cách thực hiện**  GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, kể lại câu chuyện và trả lời câu hỏi:  *a, Em hãy cho biết sự khác nhau giữa Phú và Thảo trong việc lập kế hoạch cá nhân.*  *b,Theo em, vì sao phải lập kế hoạch cá nhân?*  - GV mời HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  GV mở rộng kiến thức, trình chiếu thêm câu chuyện về ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân  **Hoạt động 3. Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi**  **a,Mục tiêu :-** HS nhận biết được cách lập kế hoạch cá nhân.  **b. Cách thực hiện**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và trả lời câu hỏi.  a. Tuấn đã lập kế hoạch cá nhân như thế nào?  b. Theo em, cần lưu ý điều gì khi lập kế hoạch.  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS.  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn thành nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá. | | - HS quan sát và trả lời câu hỏi  Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  Tranh 1: Kế hoạch thường xuyên hằng ngày, hằng tuần.  Tranh 1: Kế hoạch thường xuyên hằng ngày, hằng tuần.  + Tranh 2: Kế hoạch ngắn hạn.  + Tranh 3: Kế hoạch trung hạn.  + Tranh 4: Kế hoạch dài hạn.  b. Một số loại kế hoạch cá nhân khác như kế hoạch tập luyện thể dục thể thao, kế hoạch rèn luyện phát triển năng khiếu, kế hoạch học ngoại ngữ, kế hoạch tổ chức sinh nhật  Đại diện nhóm HS kể và trả lời trước lớp,  Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  a,Phú là bạn không biết lập kế hoạch cá nhân, ỷ lại vào trí nhớ, nên việc học tập và vui chơi đều tuỳ hứng, hay quên trước quên sau .Thảo là bạn cẩn thận trong việc lập kế hoạch cá nhân và luôn tuân thủ, hoàn thành các công việc theo đúng kế hoạch  b,Lập kế hoạch cá nhân giúp chúng ta xác định được mục tiêu, luôn chủ động sắp xếp và hoàn thành công việc, tránh việc hay quên dẫn đến những sai sót không đáng có,…  Đại diện nhóm HS trả lời trước lớp,  Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  a, Cách lập kế hoạch cá nhân của Tuấn bao gồm: đặt mục tiêu, phân loại công việc, lập thời gian biểu, các bước thực hiện, thực hiện và kiểm tra tiến độ.  b, Khi lập kế hoạch cá nhân, em cần lưu ý: có thêm những biện pháp dự phòng hoặc điều chỉnh cho linh hoạt, không nên thực hiện quá cứng nhắc.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động đánh giá, định hướng** | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích  cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 2. | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: Nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ. Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, phân tích, nhận biết.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

-Các vật thật như: khối hộp chữ nhật, khối lập phương, hình trụ và các mô hình 3D mô phỏng các hình khối nói trên.

- Các tấm bìa thể hiện hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ.

- Công cụ gấp hình trên trang [*https://chuongtrinhmoi.com*](https://chuongtrinhmoi.com)*.*

**2. Giáo viên:** SGK, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| ..............................................................................................................................................  **1. Hoạt động khởi động:** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| - GV yêu cầu 1 HS lấy ra hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ và nêu đặc điểm của các hình khối đó.  - Gv cùng HS nhận xét.  - Gv yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn quan sát hình vẽ trên màn hình và nêu nhận xét?  - Gv gọi đại diện 1,2 nhóm trình bày.  - Nhận xét, kết nối bài mới: Các em có muốn mở các hình khối như các bạn trong tranh không? Chúng ta cùng vào bài học hôm nay: “Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.” | - HS A chỉ hình hộp chữ nhật và nói: Để dễ gọi tên ta đánh số các mặt của hình hộp chữ nhật như sau: Đáy trên gọi là mặt (1); Đáy dưới là mặt (3). Mặt trước là mặt (2); Mặt sau là mặt (4). Mặt bên trái là mặt (5); Mặt bên phải là mặt (6).  Vậy hình hộp chữ nhật có 6 mặt đều là hình chữ nhật.  - HS B chỉ hình lập phương và nói: hình lập phương có 6 mặt đều là hình vuông và có tất cả các cạnh bằng nhau.  - HS C chỉ hình trụ và nói: hình trụ có 2 mặt đáy là 2 hình tròn có cùng bán kính.  - Hs nhận xét.  - Hs hoạt động theo nhóm bàn.  - Đại diện 1,2 nhóm trình bày.  **Dự đoán câu trả lời :**  + Bạn nam đã mở hình lập phương ra và trải phẳng trên mặt bàn.  + Bạn nữ bên trái đang mở hình hộp chữ nhật ra với ý định trái phẳng trên mặt bàn.  + Bạn nữ bên phải cầm trong tay hình trụ và đang quan sát học hỏi kinh nghiệm của các bạn khác. | | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Mục Tiêu:**Giúp Hs nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. | | | |
| **\* Hoạt động 1.**  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện các hoạt động sau:  + Lần lượt lấy ra mô hình từng vật thật (hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ) rồi trải phẳng trên mặt bàn.  Ví dụ: Với hình hộp chữ nhật: Quan sát hình vẽ trong SGK và nói cách trải phẳng hình hộp chữ nhật ra theo trình tự: trái sau - trên (trên gắn liền với sau) – phải - trước - dưới (dưới gắn liền với sau).  + Sau đó dán trên bảng lớp hình khai triển của hình hộp chữ nhật vừa có được.  **\* Hoạt động 2.**  -GV giới thiệu: Khi mở hình hộp chữ nhật đó ra ta được hình khai triển của hình hộp chữ nhật. Vậy hình khai triển ấy có đặc điểm gì? Chúng ta cùng khám phá qua bài học ngày hôm nay.  **\* Hoạt động 3**  - GV nêu vấn đề: Quan sát và nhận diện đặc điểm hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  III. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG  **\* Hoạt động 4**  - GV yêu cầu HS gấp hình khai triển và nêu tên khối hộp có được sau khi gấp.  **\* Hoạt động 5**  - GV hướng dần rồi yêu cầu một bạn HS lên bảng thực hiện trên máy tính lần lượt các thao tác:  + Sử dụng mô hình tương tác 3-D (xem trên trang <https://chuongtrinhmoi.com>) để mở (trải phẳng) hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ ta được các hình khai triển tương ứng.  + Sử dụng mô hình tương tác 2-D (xem https’.[/lchuongtrinhmoi.com](about:blank))để gấp các hình khai triển thành các hình khối 3-D tương ứng.  - GV nêu nhận xét:  + Khi mở (trải phẳng) một hình khối (hình hộp chữ nhật, hình lập phương hoặc hình trụ) ta được hình khai triển của các hình khối này.  + Khi gấp(hay cắt rồi gấp) hình khai triển của một hình khối ta được hình khối tương ứng.  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác gấp, mở trên đồ dùng học tập để củng cố nhận biết về hình khai triển của một hình khối vừa học và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | | - 3 HS lần lượt lên bảng, HS dưới lớp thực hiện lấy ra các mô hình.  + Hs thực hiện theo bạn trên bảng.  + Hs quan sát, theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nhận xét: Các mặt xung quanh tạo thành một hình chữ nhật với mặt (5) bằng mặt (6), mặt (2) bằng mặt (4). Hai mặt đáy số (1) và số(3) là bằng nhau và ở hai phía đối diện nhau.  - HS thực hiện gấp và nêu tên các hình khai triển đó.  - 1 HS lên bảng thực hiện, Hs dưới lớp theo dõi.  + Thực hiện mở chương trình.  - Hs lắng nghe.  - Hs thực hiện trên bộ đồ dùng học tập và chia sẻ cách làm với bạn cùng bàn |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:**-Củng cố kĩ năng nhận biết hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ thông qua các thao tác “mở” và “trải phẳng”, hướng dẫn HS thông qua các thao tác “gấp, ghép” các mảnh rời của hình khai triển để tạo thành các hình khối (khối hộp chữ nhật, khối lập phương và khối trụ) | | | |
| **\* Bài 1.**  - Gọi HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, quan sát và tìm câu trả lời tương ứng vào vở.  - GV mời HS nêu ý kiến.  - Gv gọi HS khác nhận xét.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  *- Gv chú ý:* “mở” hình 3-D thì được hình 2-D.  **\* Bài 2.**  - Gv gọi HS nêu yêu cầu bài toán.  - Gv yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  + Đối chiếu với hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  + GV yêu cầu HS chỉ ra các cặp hình chữ nhật bằng nhau từng đôi một?  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi.  - GV gọi đại diện 2,3 nhóm chia sẻ cách làm.  - Nhận xét, chữa bài.  **4. Hoạt động đánh giá, định hướng:**  - Qua bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Nhận xét tiết học. | | - HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - Hs thực hiện cá nhân.  - HS chia sẻ.  *Hình khai triển của hình hộp chữ nhật: Hình B*  *Hình khai triển của hình lập phương: Hình A*  *Hình khai triển của hình trụ: Hình C*  - HS khác nhận xét.  - 1 HS nêu yêu cầu.  + Thực hiện đối chiếu.  + Chỉ ra các cặp hình chữ nhật bằng từng đôi một: Hình (1) bằng hình (8) (kích thước 4 x 2); Hình (4) bằng hình (6) (kích thước 2 x 3); Hình (5) bằng hình (7) (kích thước 3 x 4).  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Đại diện 2,3 nhóm chia sẻ.  Nếu coi các hình (1) và (8) (kích thước 4 x 2) là hai mặt đáy thì các hình (4) và (6) (kích thước 2 x 3) là các mặt bên (bên trái - bên phải), còn các hình (5) và (7) (kích thước 3 x 4) là hai mặt đối diện (trước sau).  Những mảnh bìa đủ để ghép thành một hình hộp chữ nhật là :  (1), (4), (5), (6), (7), (8).  - Hs chia sẻ. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về cách nối các vế câu ghép**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. **Phát triển năng lực đặc thù**
      1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Nhận biết được cách nối các vế câu ghép và nối được các vế câu ghép.

* + 1. ***Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được những hình ảnh đẹp và hiểu ý nghĩa của ngữ liệu.

* 1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm),NL tự chủ và tự học,NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập:viết được đoạn văn tả phong cảnh có hình ảnh,cảm xúc).Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ một số cảnh đẹp

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1. Hoạt động khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| --- | --- | --- |
| -Giới thiệu bài: Ở những tiết học trước, các em đã được học về cách nối các vế câu ghép. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập để củng cố hiểu biết về cách nối các vế câu ghép và vận dụng hiểu biết đó để sử dụng từ ngữ nối một số vế câu ghép**.** | |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  Mục tiêu: HS luyện tập các cách nối các vế câu ghép và ứng dụng nối được các vế câu ghép  **Cách tiến hành:** | | |
| **HĐ1:Tìm hiểu cách nối các vế câu ghép(BT1)** | | |
| * GVmời 1 HSđọc BT1, cả lớp đọc thầm theo. * GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm mảnh ghép. Mỗi tổ là 1 nhóm   Vòng Chuyên gia: Mỗi nhóm làm 1 ý  Vòng Mảnh ghép: HS di chuyển về nhóm mới. Sao cho nhóm mới có đủ thành viên đã trao đổi ở 4 ý.  Báo cáo, đánh giá: Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  -GV tổ chức cho HS đánh giá, chốt kiến thức. | HS đọc và xác định yêu cầu-HS làm việc theo nhómĐáp án:  * Các vế câu ghép được nối trực tiếp với nhau, ngăn cách nhau bằng dấu phẩy. * Các vế câu ghép được nối bằng cặp từ *đâu …đấy* (kết hợp với dấu phẩy). * Các vế câu ghép được nối bằng kết từ*vì*. * Các vế câu ghép được nối trực tiếp với nhau, ngăn cách nhau bằng dấu hai chấm. | |
| **HĐ2:Thay kí hiệubằng từ thích hợp(BT 2)** | | |
| * GVmời 1 HSđọc BT 2.      * HS làm việc độc lập để thực hiện BT. * mời một số HS trình bày kết quả. | **Đáp án:**   * **Vì** cuối tuần qua trời đẹp **nên** bố mẹ cho chúng em đi thăm vườn thú. * **Tuy rét vẫn kéo dài nhưng cây cối đã đâm chồi**, nảy lộc. * Nếu Cây tre tượng trưng cho lòng ngay thẳng **thì** hoa sen tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam. * Lao động **chẳng những** đem lại lợi ích cho cộng đồng **mà** nó còn giúp mỗi người khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, khéo léo hơn. | |
| * GV:Bt này rèn luyện cho các em   cách nối các vế câu ghép bằng cặp kết từ. |  | |
| **HĐ3:Viết đoạn văn(BT3)** |  | |
| * GVmời 1 HSđọc BT 3.      * HS quan sát tranh ảnh một số phong cảnh * HS làm việc độc lập để thực hiện BT. * mời một số HS trình bày kết quả. Đoạn văn cần có ít nhất một câu ghép, trong đó các vế câu được nối bằng một cặp từ có tác dụng tương tự kết từ, như: *chưa... đã...; vừa... đã...; càng... càng...; bao nhiêu... bấy nhiêu.* | * Tham khảo: * Ngày chưa tắt hẳn, trăng **đã** lên rồi. (Thạch Lam) * Trời **càng** nắng gắt, hoa giấy **càng** bồng lên rực rỡ.(Trần Hoài Dương) * Chiếc xe ngựa **vừa** đậu lại, tôi **đã** nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra.(Nguyễn Quang Sáng) * Thuỷ Tinh dâng nước cao **bao nhiêu** thì Sơn Tinh làm núi cao lên **bấy nhiêu**. (Truyện *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*). | |
| * GV nói thêm: BT này rèn luyện cho các em cách nối các vế câu ghép bằng những cặp từ có tác dụng nối, giống như kết từ (các đại từ thay thế *bao nhiêu, bấy nhiêu*; các phó từ *chưa, đã, vừa, càng* sẽ học ở lớp 7). |  | |

| **3. Hoạt động đánh giá, định hướng:** | |
| --- | --- |
| - Nhận xét tiết học  - Nhắc nhở HS vận dụng tốt những cặp từ có tác dụng nối, giống như kết từ để nói và viết cho phù hợp. | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về miêu tả phong cảnh.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kiến thức về làm văn tả cảnh, viết được bài văn tả quang cảnh một buổi trong ngày ở vườn cây, cánh đồng hoặc công viên.

- HS vận dụng viết đoạn văn tả cảnh, câu văn giàu hình ảnh, sinh động, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật như nhân hoá, so sánh khi miêu tả.

- GDHS ý thức học tập tốt, trình bày bài sạch đẹp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Một số bài văn tham khảo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

**1. Mở đầu:**

**Ôn tập về cách viết văn tả cảnh**

| - Nêu dàn bài chung về văn tả cảnh?  - Chốt: Khi quan sát cần kết hợp nhiều giác quan. Tả từng bộ phận của cảnh hoặc tả theo sự thay đổi của thời gian. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật giúp cho bài văn sinh động hơn. | **\***Mở bài**:**  Giới thiệu cảnh định tả (ngôi nhà, trường học, vườn hoa,...). Cảnh đó ở đâu? Em tả nó vào thời điểm nào? Em có tham gia chứng kiến cảnh đó?...  **\***Thân bài**:**  Tả những nét chung nổi bật của toàn cảnh: Những nét bao quát khi thoạt nhìn cảnh:  - Quang cảnh chung, cảm tưởng chung về cảnh.  - Tả từng bộ phận của cảnh ( theo trình tự hợp lí từ ngoài vào trong hoặc từ trên xuống dưới,...).  +Chọn tả những nét tiêu biểu nhất, xác định trung tâm của cảnh cần miêu tả là gì?  +Chú ý tả đường nét, màu sắc của cảnh vật. Sự liên quan giữa cảnh vật ấy với cảnh vật xung quanh nó.  +Tả người, vật gắn với cảnh (nếu có).  - Tình cảm, thái độ của người tả.  **\***Kết bài: Nêu cảm nghĩ của người viết trước cảnh được tả. |
| --- | --- |

**2. Thực hành**

| Đề bài: Từ dàn ý đã lập viết một bài văn tả cảnh buổi sáng (trưa- chiều) trên cánh đồng hoặc trong vườn cây ở quê em.  GV cho HS đọc đề bài.  - Bài văn thuộc thể loại văn gì?  - Kiểu bài?  - Đối tượng miêu tả?  - Gv cho HS quan sát tranh, ảnh cánh đồng lúa của quê em vào một số thời điểm trong ngày.  Dàn bài gợi ý:  - Cánh đồng làng em rộng hay hẹp? Thời tiết thế nào?  - Vùng ruộng sâu trồng lúa, lúa thế nào?  - Vùng ruộng cao trồng những loại cây gì?  - Bà con đi làm đồng thế nào?  Những chú chim bay lên sà xuống,…?  GV chốt: *Tả cảnh phải hợp lý, bám sát yêu cầu của đề bài, xen tả phải bộc lộ cảm xúc mới gây hứng thú cho người*  *đọc, người nghe.*  - GV nhận xét, chỉnh sửa, chữa bài cho HS. | Hđ cả lớp.  HS xác định yêu cầu của đề bài  - Thể loại văn miêu tả.  - Bài văn tả cảnh.  - Cảnh buổi sáng (trưa- chiều) trên cánh đồng hoặc trong vườn cây ở quê em.  - HS quan sát một số bức tranh phong cảnh cánh đồng lúa.  Cánh đồng làng em chạy dài từ con đa đầu làng tới tận chân đê. Buổi sáng trên cánh đồng quê em thật là đẹp.  - Vùng ruộng sâu, ..lúa xanh mơn mởn,.. mùa này lúa đang vào độ chín.  - Những luống khoai lang tươi tốt, những bắp ngô to bằng cổ tay em, những luống đậu le te xùm xòa,…  - Nắng đã lên cao. Sương bắt đầu tan. Bầu trời mùa thu xanh trong và cao vút. Những đám mây trắng xoá tựa như bông, lặng lẽ trôi trên bầu trời rộng mênh mông. Toàn bộ cánh đồng được bao phủ bởi một màu vàng xuộm của lúa chín, lác đác một vài ruộng lúa cấy muộn vẫn còn màu xanh. Những bông lúa trĩu nặng hạt đều tăm tắp, chắc và mẩy uốn cong mềm mại, ngả vào nhau thì thầm trò chuyện.  -Từ xa, men theo con đường làng, lác đác một vài bác nông dân đi thăm đồng, vừa đi vừa trò chuyện. Thỉnh thoảng, các bác lại cúi xuống xem xét có vẻ rất vui.  -Trên ngọn cây cao gần đó, mấy chú chim hoạ mi hót líu lo, đón chào một ngày mới bắt đầu.  HS thực hành viết bài văn.  HS báo cáo kết quả làm bài trước lớp.  HS nhận xét và bổ sung bài cho bạn. |
| --- | --- |

VD: Buổi sáng trên cánh đồng quê em thật là đẹp.  
 Nhìn từ xa, cả cánh đồng vẫn còn chìm trong màn sương đêm yên tĩnh. Không khí trong lành mát rượi.Những giọt sương long lanh đọng trên lá lúa như những viên ngọc nhỏ bé tuyệt đẹp. Đằng đông, ông mặt trời thức dậy từ từ nhô lên sau luỹ tre làng. Vạn vật đều bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Trên ngọn cây cao gần đó, mấy chú chim hoạ mi hót líu lo, đón chào một ngày mới bắt đầu.  
 Từ xa, men theo con đường làng, lác đác một vài bác nông dân đi thăm đồng, vừa đi vừa trò chuyện. Thỉnh thoảng, các bác lại cúi xuống xem xét có vẻ rất vui. Nhìn những bông lúa trĩu nặng, đung đưa theo gió, em nghĩ chắc là mùa này lại được bội thu. Nắng đã lên cao. Sương bắt đầu tan. Bầu trời mùa thu xanh trong và cao vút. Những đám mây trắng xoá tựa như bông, lặng lẽ trôi trên bầu trời rộng mênh mông. Toàn bộ cánh đồng được bao phủ bởi một màu vàng xuộm của lúa chín, lác đác một vài ruộng lúa cấy muộn vẫn còn màu xanh. Những bông lúa trĩu nặng hạt đều tăm tắp, chắc và mẩy uốn cong mềm mại, ngả vào nhau thì thầm trò chuyện. Mỗi khi có gió, những sóng lúa lại nhấp nhô, xô đuổi nhau chạy mãi vào bờ. Một mùi hương thơm dịu dàng, thoang thoảng bay xa, hoà lẫn trong không khí làm người ta có cảm giác mát mẻ, dễ chịu lạ thường. Ông mặt trời đã lên cao. Nắng cũng đậm dần. Người trong làng bắt đầu đi chợ nhộn nhịp trên con đường xuyên qua cánh đồng. Các bà, các chị gánh ra chợ những mớ rau thơm, những bẹ cải sớm hay những bó huệ trắng muốt… Một không khí tươi vui hoà quyện lại tạo thành một bức tranh làng quê thanh bình, yên ả, sống động và đầy màu sắc.  
 Ngắm nhìn tất cả cảnh vật trên cánh đồng lúa quê mình, em thấy những hình ảnh ấy thân thương làm sao. Một tình yêu quê hương tha thiết dấy lên trong lòng em. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để sau này lớn lên xây dựng quê hương thêm giàu đẹp.

**3. Vận dụng:**

- Nhắc lại lưu ý khi viết văn miêu tả cảnh

- Về nhà hoàn thành bài viết, sửa câu từ cho hay, quan sát và tả cảnh vườn cây của nhà em vào buổi bình minh.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: Nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ. Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học và mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, phân tích, nhận biết.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** - Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

**2. Học sinh:** SGK, vở, bút, giấy ô li, màu, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1. Hoạt động khởi động:** | | |
| --- | --- | --- |
| - Gv tổ chức cho Hs chơi trò chơi: ***“Ai nhanh hơn”*** lần lượt 2 đội sẽ kể tên các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - Nhận xét, tuyên dương, kết nối bài mới. | | - HS thi kể tên các đồ vật |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:**- Học sinh làm được bài tập 3 và 4 để ôn tập về đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.Vận dụng gấp được các sản phẩm có liên quan. | | |
| **\* Bài 3.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài cá nhân vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV yêu cầu HS giải thích rõ vì sao em lại khoanh vào các ý đó?  - Nhận xét, chữa bài.  **\*Bài 4.**  - Gv gọi HS nêu yêu cầu.  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - GV yêu cầu HS quan sát hình lập phương đã cho, nhận biết vị trí của mặt tô màu xanh (đáy trên) và mặt chứa dấu chấm tròn (mặt trước). Đó chính là hai mặt liền kề.  - Gv yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi tìm câu trả lời?  - Gv mời 2-3 nhóm trình bày.  - Gv mời các nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài toán, quan sát hình vẽ.  - Quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ, suy nghĩ tìm câu trả lời và ghi lời giải.  - HS chia sẻ.  *a) Những hình nào là hình khai triển của hình lập phương là: A, C, D.*  *b) Những hình nào là hình khai triển của hình hộp chữ nhật là: A, B, C.*  *c) Những hình nào là hình khai triển của hình trụ là: A, C.*  - Hs giải thích:  a, HS quan sát hình khai triển của hình lập phương, nhận xét khi được “trải phẳng” bao giờ cùng có 2 hình vuông nằm hai phía của hình chữ nhật trải ra đóng vai trò của hai mặt đáy đối diện. Vì vậy, (B) không phải là hình khai triển của hình lập phương.  Vậy các hình (A), (C) vả (D) là hình khai triển của hình lập phương.  b, Tương tự câu a) HS quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật, nhận biết các cặp mặt đối diện bằng nhau.  Vậy các hình (A), (B), (C) là hình khai triển của hình hộp chữ nhật. Hình (D) không phải là hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  c, HS quan sát hình khai triển của hình trụ, nhận biết cặp mặt đáy đối diện.  Vậy các hình (A), (C) là hình khai triển của hình trụ. Các hình (B), (D) không phải là hình khai triển của hình trụ.  - 1,2 HS nêu yêu cầu bài toán.  - Mảnh bìa nào có thể gấp được hình lập phương đã cho? Vì sao?  - Hs lắng nghe gợi ý.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - 2-3 nhóm trình bày, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời.  **Dự đoán câu trả lời:**  *Theo em, mảnh bìa B, C có thể gấp thành hình lập phương đã cho, vì: mặt màu xanh nằm cạnh mặt có chấm. Khi gấp lại, mặt màu xanh và mặt màu trắng đều sẽ nằm cạnh mặt có chấm.*  - Các nhóm khác nhận xét. | |
| **3. Hoạt động vận dụng** | | |
| **\*Bài 5.**  - Gọi Hs nêu yêu cầu bài tập.  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - Gv yêu cầu HS lấy giấy đã chuẩn bị sẵn, thực hành kẻ trên giấy ô vuông, cắt, gấp và ghép lại để có hình hộp chữ nhật và hình lập phương theo yêu cầu.  - Gv theo dõi, hướng dẫn những bạn chưa thực hiện được.  - Gv yêu cầu HS trưng bày sản phẩm mình đã làm.  **4. Hoạt động đánh giá, định hướng:**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Gv yêu cầu HS suy nghĩ các em sẽ vận dụng các hình đã gấp được để làm những sản phẩm gì?  - Gv yêu cầu HS về nhà làm thêm các sản phẩm có hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ và trưng bày sản phẩm ở góc học tập của lớp.  - Nhận xét tiết học.  - Gv yêu cầu HS về xem trước bài mới. | | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Sử dụng giấy kẻ ô vuông, cắt, gấp và ghép lại để có hình hộp chữ nhật, hình lập phương theo gợi ý sau:  - Hs thực hành trên giấy ô vuông.  - Hs trưng bày sản phẩm của mình.  - Qua bài học em đã biết thêm về hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ để từ đó gấp được khối lập phương và khối trụ.  - HS có thể sử dụng để làm hộp quà tặng bạn, làm khối ru bích để chơi,…  - Hs thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Góc sáng tạo: Viết quảng cáo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Hiểu mục đích, cách trình bày văn bản quảng cáo và viết được văn bản quảng cáo về một hoạt động của lớp hoặc của trường.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Bồi dưỡng tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Văn bản quảng cáo triển lãm Công dân nước Việt trên giấy khổ to (hoặc trên màn hình).

– Một số quảng cáo trên báo chí, truyền hình.

– Giấy khổ to, bút màu để viết quảng cáo.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **1. Hoạt động khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| --- | --- | --- |
| * GV cho HS quan sát một số quảng cáo trên báo chí, truyền hình. * Nêu những thông tin HS biết được quan những quảng cáo đó.   Giới thiệu bài**:** Ở Lớp 4,các em đã được học cách làm giấy mời tham dự một hoạt động của lớp (diễn vở kịch *Ở Vương quốc Tương Lai*).Hôm nay,cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết quảng cáo cho một hoạt động.Quảng cáo được treo,dán ở nơi công cộng hoặc đưa lên đài phát thanh, đài truyền hình để mời tất cả những người quan tâm tham dự một hoạt động hoặc mua một sản phẩm. | | - HS quan sát  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  Mục tiêu: Hiểu mục đích, cách trình bày văn bản quảng cáo và viết được văn bản quảng cáo về một hoạt động của lớp hoặc của trường.  - Cách tiến hành: | | |
| * 1. **HĐ1: Đọc và trả lời câu hỏi về quảng cáo (BT 1)**      + GV mời một số HS đọc bản quảng cáo Triển lãm *Công dân nước Việt*. | | 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm theo. |
|  | | |
| * HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi: | HS thảo luận   * Đại diện các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung | |
| *a-Các bạn lớp 5B viết bản quảng cáo này để làm gì?* | Các bạn viết quảng cáo để mời mọi người đến xem, cổ vũ cho triển lãm *Công dân nước Việt*. | |
| *b-Bản quảng cáo cho em biết những thông tin nào về hoạt động triển lãm của lớp 5B?* | Bản quảng cáo cho biết tên triển lãm, các hoạt động trong triển lãm, thời gian và địa điểm tổ chức triển lãm. | |
| *c-Em có nhận xét gì về cách trình bày bản quảng cáo?* | Bản quảng cáo sử dụng nhiều kiểu chữ to nhỏ,đậm nhạt,màu sắc khác nhau,có tranh minh hoạ để hấp dẫn người đọc. | |
| GV nhận xét, chốt kiến thức: Về nội dung, bản quảng cáo cho biết tên hoạt động, các hoạt động chính, thời gian và địa điểm tổ chức hoạt động. Về hình thức, Bản quảng cáo sử dụng nhiều kiểu chữ to nhỏ, đậm nhạt, màu sắc khác nhau, có tranh minh hoạ để hấp dẫn người đọc. | HS lắng nghe | |
| HĐ2:Tập viết quảng cáo (BT 2) |  | |
| * GVmời một số HS đọc BT2.   *Viết bản quảng cáo về một hoạt động thể thao (hoặc văn nghệ, triển lãm,...) của trường hoặc lớp em để mời mọi người cùng tham gia.* | * 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo. | |
| * GV hỏi một số HS:   + Em sẽ viết quảng cáo về hoạt động nào?   * GV tổ chức cho những học sinh chọn cùng 1 hoạt động làm việc nhóm   + Em cần chú ý những gì khi quảng cáo cho hoạt động đó?   * HS viết quảng cáo * Tổ chức cho HS trưng bày bản quảng cáo của mình. | HS nêu hoạt động mà mình lựa chọn.   * HS về nhóm * HS nêu nội dung và hình thức trình bày cho bản quảng cáo nội dung mình lựa chọn * HS viết nội dung bản quảng cáo của mình * HS trưng bày | |
| * Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các bạn | Cả lớp tham quan các bản quảng cáo | |
| * GV mời một số HS trình bày bản quảng cáo của các em. | * HS trình bày | |
| * GV mời một số HS nêu nhận xét sau mỗi bản quảng cáo. | * HS khác nhận xét về nội dung, hình thức bản quảng cáo của bạn | |
| **3. Hoạt động đánh giá, định hướng:** | | |
| * Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm của mình với bạn bè, người thân. * GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | | -HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2): Thông điệp về chủ đề Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS làm đượcthông điệp về chủ đề bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

GDQCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên

**Sinh hoạt Đội**

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các thế hệ cha, ông, những người đi trước, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước đối với học sinh.

- Giúp học sinh hiểu biết sâu sắc về tổ chức Đảng, thấy được tầm quan trọng của Đảng đối với Nhà nước và nhân dân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Giáo viên: máy tính, ti vi (chiếu tranh ảnh)

- Học sinh: SGK, giấy , bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

| **1. Hoạt động khởi động** | |
| --- | --- |
| - GV cho HS chơi trò chơi *Gió thổi*  Cách chơi: Em/bạn hãy tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây. Gió thổi bên nào các em/bạn nghiêng về bên đó.  Cả lớp đứng rồi dang tay sang hai bên.  - Quản trò: (Hô) Gió thổi, gió thổi.  - Cả lớp: Về đâu, về đâu?  - Quản trò: Bên trái, bên trái.  - Cả lớp: Nghiêng người sang bên trái.  - Quản trò: Gió thổi, gió thổi.  - Cả lớp: Về đâu, về đâu?  - Quản trò: Bên phải, bên phải.  - Cả lớp: Nghiêng người sang bên phải.  - Quản trò hô rồi làm tiếp với các vị trí: trước, sau. | - Cả lớp cùng tham gia. |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| **Nội dung 1: Thực hành làm thông điệp về chủ đề bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**  *Làm việc nhóm:*  - GV nêu nhiệm vụ và gợi ý hs :  +Xác định thông điệp em muốn truyền tải tới mọi người  +Lựa chọn hình thức thể hiện: tranh vẽ, bài viết, thiết kế khẩu hiệu,..  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho hs trưng bày và chia sẻ thông điệp  - GV mời HS nêu cảm nhận về thông điệp ấn tượng nhất  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động.  GDQCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên | - HS suy nghĩ và làm thông điệp theo ý tưởng  - HS trưng bày và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải tới mọi người  - HS nêu |
| **4. Hoạt động đánh giá, định hướng** | |
| - Hệ thống bài  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị tiết mục văn nghệ về bảo vệ môi trường | - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

* 1. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 2: **“ Mừng Đảng – Mừng Xuân”**
  2. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Thực hiện tốt nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.

- Hưởng ứng phong trào “***Chúng em trồng cây hoa”*** trồng cây xanh nhân dịp đầu Xuân mới.

- Nghe phát thanh măng non về ngày thành lập Đảng, ý nghĩa ngày Đảng ra đời đối với đất nước.

- Tập hát bài hát: “**Đảng là mùa xuân”**

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

